

BÁO CÁO

Tình hình giá cả thị trường, công tác quản lý giá 6 tháng đầu năm 2018 và phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2018

A. Tình hình giá cả thị trường và công tác quản lý giá 6 tháng đầu năm 2018

I. Tình hình chung:

Theo số liệu của Cục Thống kê chỉ số giá tiêu dùng tháng 05 tăng 3,91% so với tháng trước. Trong đó, tăng chủ yếu là nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng 2,47% (lương thực tăng 1,75%, thực phẩm tăng 3,18%, ăn uống ngoài gia đình tăng 1,35%); nhóm đồ uống và thuốc lá ổn định tăng 4,20%; nhóm may mặc, mũ nón, giày dép tăng 1,86%; nhóm nhà ở, điện, nước, chất đốt và VLXD tăng 6,97%; nhóm thiết bị và đồ dùng gia đình tăng 0,86%; nhóm thuốc và dịch vụ y tế 25,18%; nhóm giao thông tăng 5,72%; nhóm bưu chính viễn thông giảm 0,29%; nhóm giáo dục tăng 0,70%; nhóm văn hóa, giải trí và du lịch tăng 1,43%; nhóm hàng hóa và dịch vụ khác tăng 0,86%.

Vàng 99,99%: tăng 2,23%

Đô la Mỹ (loại tờ 50-100USD): tăng 0,36%.

Trong 6 tháng đầu năm 2018, tình hình giá cả một số mặt hàng tiêu dùng thiết yếu có biến động, tuy nhiên, sự biến động đó diễn ra theo quy luật thông thường, chủ yếu chịu ảnh hưởng bởi thời tiết và mùa vụ, không có sự tăng, giảm đột biến do yếu tố đầu cơ. Giá cả các mặt hàng tăng giảm chủ yếu là thực phẩm tiêu dùng, giá tăng cao nhất là dịp Tết Nguyên đán nhưng sau tết thì ổn định trở lại. Riêng các mặt hàng lương thực tương đối ổn định, ít tăng giảm.

Giá vàng tăng, giảm liên tục, không ổn định trong suốt 6 tháng đầu năm.

Tỷ giá đô la Mỹ cũng biến động nhưng tương đối không quá cao hay quá thấp.

II. Diễn biến cụ thể một số mặt hàng chính:

1. Lương thực: Giá bán một số loại lương thực chủ yếu như sau:

a) Lúa: Lúa thường: từ 8.000 đồng/kg - 9.000 đồng/kg.

b) Gạo:

- Gạo tẻ thường: từ 11.000 đồng/kg - 13.000 đồng/kg.

- Gạo Tài nguyên loại I: 16.000 đồng/kg.

2. Thực phẩm: Giá bán một số loại thực phẩm chủ yếu như sau:

a) Thịt heo:

- Thịt thăn loại I (đùi thom) 70.000 đồng/kg - 90.000 đồng/kg.
 - Thịt mỡ loại I: 65.000 đồng/kg - 80.000 đồng/kg.
 - Sườn non: 110.000 đồng/kg - 120.000 đồng/kg.
 - Thịt ba rọi (ba chỉ): 90.000 đồng - 100.000 đồng/kg.
- b) Thịt bò:
- Thịt thăn: 220.000 đồng/kg - 230.000 đồng/kg.
 - Sườn: 200.000 đồng/kg.
 - Bò viên: 130.000 đồng/kg.
- c) Thịt gà:
- Gà ta còn sống (gà mái dầu) từ 115.000 đồng/kg - 120.000 đồng/kg.
 - Gà ta còn sống (gà trống): 80.000 đồng/kg - 90.000 đồng/kg.
 - Gà công nghiệp làm sẵn (nguyên con): 55.000 đồng/kg - 60.000 đồng/kg.
- d) Các mặt hàng thủy, hải sản:
- Cá lóc ruộng (3 con/kg): 115.000 đồng/kg - 120.000 đồng/kg.
 - Cá bạc má: 55.000 đồng/kg - 60.000 đồng/kg.
 - Cá thu khứa: 200.000 đồng/kg.
 - Cá Diêu hồng: 55.000 đ/kg - 60.000 đồng/kg.
 - Cá lăng (3 con/kg): 170.000 đồng/kg - 180.000 đồng/kg.
 - Cá thác lác (nguyên con): 90.000 đồng/kg - 120.000 đồng/kg.
- e) Các loại rau, củ, quả:
- Cải bẹ xanh: từ 12.000 đồng/kg - 25.000 đồng/kg.
 - Cải ngọt: từ 10.000 đồng/kg - 15.000 đồng/kg.
 - Cà chua: 17.000 đồng/kg - 25.000 đồng/kg.
 - Dưa leo: 15.000 đồng/kg - 20.000 đồng/kg.
 - Rau sống các loại: 30.000 đồng/kg - 50.000 đồng/kg.
 - Củ từ: 18.000 đồng/kg - 22.000 đồng/kg
 - Củ tím: 25.000 đồng/kg - 30.000 đồng/kg.
 - Củ lang: 15.000 đồng/kg - 30.000 đồng/kg.
 - Bí xanh: 13.000 đồng/kg - 25.000 đồng/kg
 - Bí đỏ: 18.000 đ/kg

3. Nhóm hàng công nghiệp tiêu dùng: giá bán một số mặt hàng như sau:

- Dầu ăn thực vật cooking Tường An: 36.000 đồng/lít - 37.000 đồng/lít
- Bột ngọt Ajinomoto: 58.000 đồng/kg.
- Muối iot: 4.000 đồng/kg
- Đường RE: 20.000 đ/kg - 22.000 đồng/kg
- Cocacola lon: 175.000 đồng/thùng – 185.000 đồng/thùng
- Up lon: 175.000 đồng/thùng
- Bia 333 lon: 230.000 đồng/thùng - 235.000 đồng/thùng
- Sữa Dielac Grow Plus (xanh) 1 + HG 400g: 97.900 đồng/hộp
- Sữa đặc có đường ông Thọ: 22.000 đồng/hộp

4. Giá vật tư và vật liệu xây dựng:

a) Phân bón:

- Phân U rê Phú Mỹ: 360.000 đồng/bao.
- Phân Dap 16-46 Trung Quốc: 518.000 đồng/bao - 550.000 đồng/bao.

b) Vật liệu xây dựng:

- Thép phi 6-8 (Vinakyoei): 15.740 đồng/kg - 16.700 đồng/kg.
- Ống nhựa PVC-U phi 90 x 3.0mm (Hoa Sen): 30.800 đồng/m.
- Ống nhựa PVC-U phi 21x1,6mm (Hoa Sen): 6.700 đồng/m.
- Xi măng Fico: 83.000 đồng/bao.

III. Tình hình thực hiện nhiệm vụ quản lý giá 6 tháng đầu năm 2018:

1. Công tác báo cáo

Thực hiện công tác báo cáo hàng tuần và báo cáo tháng, chế độ thông tin về tình hình giá cả thị trường trên địa bàn tỉnh Tây Ninh 6 tháng đầu năm 2018.

2. Công tác tham mưu Lãnh đạo Sở góp ý, trả lời, hướng dẫn thực hiện nghiệp vụ chuyên môn:

Tham mưu UBND tỉnh: ban hành chỉ thị về tăng cường công tác quản lý, điều hành nhằm bình ổn giá thị trường, bảo đảm trật tự an toàn xã hội dịp Tết Nguyên đán Mậu Tuất 2018; báo cáo tình hình giá cả thị trường trước, trong và sau dịp Tết Nguyên đán Mậu Tuất 2018; giá cho thuê nhà ở công vụ trên địa bàn tỉnh; ban hành bảng giá tính thuế tài nguyên áp dụng trên địa bàn tỉnh Tây Ninh; ban hành Quyết định Quy định quản lý nhà nước về giá trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Phối hợp thẩm định: hồ sơ phương án giá dự toán thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải sinh hoạt hàng ngày khu vực Chùa Bà năm 2017 (điều chỉnh, bổ sung); hồ sơ phương án giá dịch vụ thoát nước khu công nghiệp Trảng Bàng (lần 2); giá dịch vụ thoát nước khu công nghiệp Trảng Bàng Tây Ninh; phối hợp với

Phòng cảnh sát kinh tế và Quản lý thị trường định giá hàng hóa xử phạt vi phạm hành chính.

Báo cáo: UBND tỉnh thực hiện Thông báo số 706/TB ngày 05/12/2017 của Kiểm toán Nhà nước khu vực IV về việc Thông báo kết quả kiểm toán tại: Sở Tài chính Tây Ninh về việc lập phương án giá dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt sử dụng nguồn NSNN; báo cáo và cập nhật chương trình quản lý giá của Cục Quản lý Giá - Bộ Tài chính về tình hình giá cả thị trường (hàng tuần, tháng) trên địa bàn tỉnh Tây Ninh đồng thời công bố trên trang web của Sở.

Góp ý: dự thảo Nghị định quy định chi tiết giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi và hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi trên địa bàn tỉnh Tây Ninh; dự thảo của Bộ tài chính về Thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư 55/2011/TT-BTC; dự thảo kế hoạch bình ổn thị trường một số mặt hàng thiết yếu năm 2018-2019; góp ý Sở Tài nguyên và Môi trường về việc xây dựng, ban hành giá dịch vụ thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Thẩm định: việc thực hiện bán nhanh hàng hóa tích thu sung quỹ nhà nước trên địa bàn tỉnh; giá mua gạo nhập kho dự trữ quốc gia năm 2018.

Tiếp nhận hồ sơ kê khai giá của các tổ chức và cá nhân sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Công tác khác: trả lời Công ty Cổ phần phát triển hạ tầng Khu công nghiệp Tây Ninh về việc xin phê duyệt đơn giá nước thô cho các doanh nghiệp trong khu công nghiệp Trảng Bàng.

B. Phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2018:

Tiếp tục thực hiện báo cáo và cập nhật chương trình quản lý giá của Cục Quản lý Giá - Bộ Tài chính về tình hình giá cả thị trường (hàng tuần, tháng) trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Tiếp tục thực hiện việc tiếp nhận hồ sơ kê khai giá của các tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Tiếp tục thực hiện thẩm định phương án giá chuyên ngành của các Sở, ngành đơn vị có liên quan trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Tiếp tục tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định danh sách các tổ chức, cá nhân thực hiện đăng ký giá, kê khai giá.

Tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ thường xuyên như tham gia phối hợp định giá trị tài sản, hàng hóa tích thu sung quỹ nhà nước trong Tổ tụng hình sự, trong các vụ án của Tòa án và thi hành án, định giá thanh lý tài sản, điều chuyển tài sản, thông tin về giá vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Tiếp tục thực hiện việc xác định giá khởi điểm để đấu giá quyền sử dụng đất, xác nhận khoản tiền được trừ vào tiền sử dụng đất của các tổ chức trên địa bàn tỉnh.

Trên đây là báo cáo tình hình giá cả thị trường, công tác quản lý giá 6 tháng đầu năm 2018 và phương hướng thực hiện 6 tháng cuối năm 2018 của Sở Tài chính Tây Ninh./.

Nơi nhận:

- Bộ Tài chính;
- Cục Quản lý giá;
- Sở Tài chính các tỉnh;
- Phòng TC-KH các huyện, thành phố;
- Lưu: VT, QLGCS.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**